156-TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **170**/2025/HSST
Ngày 22/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HN

- Với hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị T**
2. Bà **Phạm Thị Q**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X– HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Lê Mai A -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X – HN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/TLST-HS, ngày 02/10/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phương L,** sinh năm: 2004
HKTT và nơi ở: thôn LT, xã QM, thành phố HN.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 06/12
Con ông: Nguyễn Văn H (đã mất)
Con bà: Chu Lan P, sinh năm 1986
Bị cáo là con thứ 2
Danh chỉ bản số 000004241 lập ngày 08/08/2025 tại Công an Thành phố HN.
Tiền án, tiền sự: 01 tiền án
Ngày 05/3/2025, Tòa án nhân dân quận BĐ, HN xử 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 17.000.000 đồng).

Bị cáo bị bắt trong trưởng hợp quả tang, tạm giữ từ ngày 31/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số A- Công an thành phố HN.

Có mặt tại phiên tòa

**** Bị hại**:* chị **Đàm Thị T**, sinh năm: 1993;
Nơi thường trú: phố TK, phường TT, HN.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 30/07/2025, Bùi Minh C (Sinh năm: 2004; Nơi thường trú: Thôn C, xã PX, HN) là anh họ của Nguyễn Phương L (sinh năm: 2004; Nơi thường trú: thôn LT, QM, HN) điều khiển chiếc xe máy Honda Vision màu trắng đèo L phía sau đi mua đồ ăn. Khi đi đến quán nước ép trước đài tưởng niệm Liệt sĩ, đường TC, phường NĐ, HN, L bảo C dừng xe lại, rồi xuống xe đi bộ tới hỏi mua nước ép của chị Đàm Thị T (sinh năm: 1993; Nơi thường trú: phố TK, phường TT, HN). Khi T đang làm nước ép, L nhìn thấy trong rổ để trên quầy pha chế có 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài. Khi chị T đang quay lưng lại pha chế đồ uống, không để ý điện thoại, L nói với chị T rằng L đi có việc và sẽ quay lại lấy nước sau, đồng thời dùng tay phải trộm lấy chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của chị T đang để ở quầy pha chế rồi nhanh chóng đi ra bảo C điều khiển xe máy chạy đi. Lúc này, chị T quay lại để lấy điện thoại thì không thấy điện thoại của mình đâu, phát hiện L đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của mình và đang trèo lên xe máy của C. Khi C vừa nổ xe máy đi được khoảng 3m thì chị T liền chạy tới và hô hoán. Khi đó tổ công tác công an phường NĐ đang làm nhiệm vụ tại đường TC phát hiện sự việc. Tại chỗ, L khai nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại của chị T . Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản, đưa L cùng tang vật và mời những người liên quan về trụ sở công an để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím ốp lưng dán nhũ bạc (đã qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng không gắn biển kiểm soát và 01 điện thoại di động màu xanh Samsung thu giữ của Bùi Minh C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 632 ngày 6/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố HN xác định: *01 điện thoại Iphone 14 promax 256 GB màu tím đã qua sử dụng trị giá: 19.360.000 đồng*.

Đối với Bùi Minh C, quá trình điều tra xác định: Vào chiều tối ngày 30/07/2025, Nguyễn Phương L gọi cho C để nhờ đón đi mua đồ ăn. Sau đó, C điều khiển xe máy Honda Vision màu trắng không gắn biển kiểm soát (mượn của chị họ là Phạm Minh N (sinh năm: 1997; Nơi thường trú: tổ 2 LB, phường HH, HN)) đón L đi mua đồ ăn trong khu vực đường TC, phường NĐ, HN. Khi đi tới trước quán

nước ép trước đài tượng niệm Liệt Sĩ, L bảo C dừng xe lại (cách khoảng 1m) rồi chờ L đi sang mua nước. Một lúc sau, L quay lại trèo lên xe rồi bảo C điều khiển xe máy đi. Khi vừa đi được khoảng 3m thì cơ quan công an yêu cầu dừng xe của C và bắt giữ L. Lúc này, C mới biết việc L đã trộm điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của chị T , do C không bàn bạc trước hay biết việc L trộm cắp điện thoại nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng không gắn biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên Phạm Minh N là chị họ của C, tra cứu xe không nằm trong cơ sở xe máy vật chứng, giám định số khung số máy là nguyên thủy. Chị N cho biết mua mới xe từ ngày 10/07/2025 nhưng do đang chờ làm thủ tục đăng ký, cấp biển số nên chiếc xe máy Honda Vision màu trắng trên không có biển kiểm soát. Sáng ngày 30/7/2025, C có hỏi mượn xe để đi lại, sự việc C đèo L đi và L trộm cắp tài sản vào tối ngày 30/7/2025 chị N không biết.

Ngày 18/9/2025, Cơ quan điều tra đã đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả cho chị Phạm Minh N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng không gắn biển kiểm soát, trả cho chị Đàm Thị T chiếc điện thoại Iphone 14 Promax 256GB màu tím, trả cho Bùi Minh C01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A23. Chị Đàm Thị T không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phương L

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phương L phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với tang vật đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKS, ngày 29/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X– HN giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ **12** (Mười hai) đến **15** (Mười lăm) tháng tù.*

*Tổng hợp hình phạt với Bản án số 35/2025/HSST ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân quận BĐ, Thành phố HN xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành 08 tháng án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ **20** (Hai mươi) đến **23** (Hai mươi ba) tháng tù.*

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về dân sự và vật chứng: Không.

Bị cáo phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố HN; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - HN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 18h50’ ngày 30/7/2025, tại trước đài tưởng niệm Liệt sĩ, đường TC, phường NĐ, HN, Nguyễn Phương L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của chị Đàm Thị T, trị giá **19.360.000 triệu đồng**.

Bị cáo khai nhận tội.

Vật chứng đã thu hồi và trả bị hại. Hậu quả đã khắc phục. Chị Đàm Thị T không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số: 157/CT-VKS ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - HN quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phương L về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian thử thách chấp hành hình phạt án treo. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

5.1. Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

5.2. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác

6.1. Về dân sự: Bị hại là chị T đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

6.2. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương L 12** *(Mười hai)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành **08** tháng tù giam của Bản án số 35/2025/HSST ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân quận BĐ, Thành phố HN.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **20** *(Hai mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND, VKSND TP. HN;
- VKSND Khu vực X– HN;
- Phòng THADS Khu vực X – HN;
- Sở Tư pháp TP HN;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quỳnh C